

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **Lê Quang Cường**
- Năm sinh: 1958
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, 1999, Đại học Y Hà Nội
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, 2009, Đại học Y Hà Nội

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Y học, Thần kinh

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):

9/2018 – nay: Giảng viên cao cấp Bộ môn Thần kinh, Đại học Y Hà Nội

Ủy viên Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực

- Chức vụ cao nhất đã qua: Thứ trưởng Bộ Y tế

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 4 sách chuyên khảo; 12 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn)*.

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia (là chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Nơi xuất bản	Ghi mã số chuẩn quốc tế ISBN (nếu có)
1	2016	Thần kinh học toàn tập	Thành viên	NXB Y học 2016	
2	2017	Giáo trình thần kinh	Thành viên	NXB Y học 2017	

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 50 bài báo tạp chí trong nước; 14 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên của tạp chí	Tập	Số	Trang bài báo	Mức độ tham gia	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
1	2017	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở người cao tuổi có bệnh đái tháo đường và không đái tháo đường	Tạp chí Y Dược học Lâm sàng 108	12		33-41	Đồng tác giả	
2	2018	Nghiên cứu một số đặc điểm và các mối liên quan về suy giảm nhận thức chung trên bệnh nhân động kinh cơn lớn là người trưởng thành.	Tạp chí Y dược học Lâm sàng 108	13	2	64-70	Đồng tác giả	
3	2018	Đặc điểm lâm sàng của hội chứng ống cổ tay vô căn ở người trưởng thành	Tạp chí YHTT		8(1076)	156-157	Đồng tác giả	1859-1663
4	2018	Hiệu quả tiêm steroid tại chỗ trong điều trị hội chứng ống cổ tay vô căn ở người trưởng thành	Tạp chí YHTT		9(1080)	113-115	Đồng tác giả	1859-1663

- Quốc tế:

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang ... đến trang ..., của tạp chí	Mức độ tham gia (tác giả, đồng tác giả..)	Phân loại tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF.	Chỉ số H nếu có
1	2019	Determinationn of Risk Factors for Venous Thromboembolism by an Adapted Caprini Scoring System in Surgical Patiens	Jornal of Personalized Medicine DOI:10.3390/jpm9030036	Đồng tác giả	Scopus:Q1	
2	2019	Study Design for the 2016 Baseline Survey of a Health System Strengthening Project in Quoc Oai District, Hanoi, Vietnam	J Korean Med Sci.2019 Feb 4;34(5). DOI:10.3346/jkms.2019.34.e42	Đồng tác giả	ISI(SCI) & Scopus IF:1.588	

3	2019	Smoking susceptibility among school children aged 13-15 in Vietnam: a multilevel analysis of data from Global Youth Tobacco Use data (GYTS) 2014	J Global Health Sci. DOI:10.35500/jghs. 2019.1.e3	Đồng tác giả		
---	------	--	---	--------------	--	--

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 15 cấp Nhà nước; 9 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

STT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Kết quả nghiệm thu đề tài
1	2014 - 2015	Nghiên cứu can thiệp về y tế tư nhân tại Bình Định và Hải Dương	Đề tài hợp tác quốc tế	Đồng chủ nhiệm đề tài	Đã kết thúc
2	2015 - 2016	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng tới sự khác biệt về thực trạng sức khỏe, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế tại 6 tỉnh thuộc 6 vùng kinh tế xã hội của Việt Nam năm 2015-2015	Đề tài hợp tác quốc tế	Đồng chủ nhiệm đề tài	Đã kết thúc
3	2015 - 2016	Ứng dụng đánh giá công nghệ trong cung cấp bằng chứng cho xây dựng gói quyền lợi y tế tại Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp thuốc kháng sinh	Đề tài hợp tác quốc tế	Đồng chủ nhiệm đề tài	Đã kết thúc
4	2016 - 2018	Ước tính chi phí và cơ chế tài chính hoạt động thực hành của bác sỹ trước khi cấp chứng chỉ hành nghề tại bệnh viện ở Việt Nam	Đề tài hợp tác quốc tế	Đồng chủ nhiệm đề tài	Đã kết thúc

2.4. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 7 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

STT	Họ và tên NCS	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1	Trần Thị Thu Hải	Nghiên cứu biến đổi lâm sàng điện sinh lý thần kinh cơ ở bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ	Học viện Quân Y	2016 - 2018	Chính
2	Hoàng Thu Thủy	Thực trạng cung ứng thuốc của các cơ sở bán lẻ thuốc tư nhân và hiệu quả can thiệp tại 2 huyện vùng nông thôn tỉnh Hải Dương	Viện Vệ sinh dịch tễ TW	2012 - 2018	Chính
3	Nguyễn Thế Anh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của nhồi máu não ở người cao tuổi có đái tháo đường	Bệnh viện Quân Y 108	2012 - 2018	Chính
4	Phan Hồng Minh	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng điện sinh lý thần kinh và hiệu quả của một số phương pháp điều trị hội chứng ống cổ tay vô căn ở người trưởng thành	ĐHY HN	2012 - 2018	Chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

STT	Năm xuất bản	Tên bài báo, sách, ...	Mức độ tham gia (là chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Nơi xuất bản	Ghi mã số chuẩn quốc tế ISBN (nếu có)	
1	2016	Thần kinh học toàn tập	Thành viên	NXB Y học 2016		

2	2017	Giáo trình thần kinh	Thành viên	NXB Y học 2017		
3	2006	Survey of public awareness, attitudes, and understanding toward epilepsy in Nhan Chinh, Hanoi, Vietnam, in 2003.	Epilepsy & Behavior 176-80	Đồng tác giả	ISI IF: 2.6	
4	2007	Knowledge attitudes and practice toward epilepsy among adults in BaVi, Vietnam: first report from the population-based EPIBAVI study.	Epilepsia (1914-9)	Đồng tác giả	ISI IF: 5.067	
5	2008	The prevalence of epilepsy in a rural district of Vietnam: A population-based study from the EPIBAVI project	Epilepsia (1634-37)	Đồng tác giả	ISI IF: 5.067	
6	2009	The treatment gap of epilepsy in a rural district of Vietnam: A study from EPIBAVI project	Epilepsia 50(10).2320-2323	Đồng tác giả	ISI IF : 5.067	
7	2009	Health Equity in Vietnam: A situation analysis focus on maternal and child mortality	Background paper prepared for UNICEF on "Equity in Access to Quality Healthcare for Women and Children"	Đồng tác giả		
8	2010	The incident of epilepsy in a rural district of Vietnam. A community-based epidemiologic study	Epilepsia, 51(12) 2377-2383	Đồng tác giả	ISI IF: 5.067	
9	2011	Lessons for Hospital Autonomy Implementation in Vietnam from International Experience.	Policy paper	Đồng tác giả		
10	2011	Cost – effectiveness of tobacco control policies in Vietnam	Appl Health Econ Health Policy 2011; 9 (3): 183-196	Đồng tác giả	IF :1.88 5	

11	2012	Potential collaboration with the private sector for the provision of ambulatory care in the Mekong region, Vietnam	Glob Health Action 2012, 5 : 10126	Đồng tác giả	ISI/Scopus IF: 1.9	
12	2019	Determinationn of Risk Factors for Venous Thromboembolism by an Adapted Caprini Scoring System in Surgical Patiens	Jornal of Personalized Medicine DOI:10.3390/jpm9030036	Đồng tác giả	Scopus: Q1	
13	2019	Study Design for the 2016 Baseline Survey of a Health System Strengthening Project in Quoc Oai District, Hanoi, Vietnam	J Korean Med Sci.2019 Feb 4;34(5). DOI:10.3346/jkms.2019.34.e42	Đồng tác giả	ISI(SCI) & Scopus IF:1.588	
14	2019	Smoking suscepbility among school children aged 13-15 in Vietnam: a multilevel analysis of data from Global Youth Tobacco Use data (GYTS) 2014	J Global Health Sci. DOI:10.35500/jghs.2019.1.e3	Đồng tác giả		

3.2. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Quang Cường